

**KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-UBND, ngày 13/02/2019 của UBND huyện Kbang “V/v giao Kế hoạch duy trì đạt chuẩn và thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn huyện Kbang”,

Căn cứ Kế hoạch số 61-KH/ĐU, ngày 19/2/2019 của Đảng ủy xã Kông Long Khong “Về việc tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, giai đoạn 2019-2020”;

UBND xã Kông Long Khong xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt được, gồm các tiêu chí: 1, 3, 4, 5, 7, 8, 12, 13, 14, 15, 16, 19.
- Phấn đấu đạt chuẩn tiêu chí số: 6 - Cơ sở vật chất văn hóa; 10 – Thu nhập
- Từng bước nâng tỷ lệ đạt của các tiêu chí còn lại lên 50%.

2. Yêu cầu:

- Bám sát vào mục tiêu kế hoạch đề ra, huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nội dung, giải pháp theo kế hoạch.
- Đảng ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể của xã, Ban phát triển các thôn, làng tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân, huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

II. Kết quả thực hiện CT MTQG xây dựng NTM năm 2018:

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

Ủy ban nhân dân xã đã Thành lập Ban quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Kông Long Khong giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số: 26/QĐ-UBND, ngày 18/4/2017 trên cơ sở kiện toàn, tổ chức lại Ban quản lý CT MTQG xây dựng nông thôn mới xã để điều hành, quản lý các chương trình MTQG trên địa bàn xã. Đã tổ chức họp thành viên Ban quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách thực hiện, theo dõi 19 tiêu chí nông thôn mới.

UBMTTQ xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban giám sát cộng đồng gồm 9 thành viên theo Quyết định số: 11/QĐ-UBND, ngày 04/9/2017. Đồng thời đã xây dựng kế hoạch, phân công thành viên tổ chức giám sát chất lượng công trình theo tiến độ thi công.

Đã hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2017-2020, đến nay đã được UBND huyện phê duyệt và đang triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, cả hệ thống chính trị đã kịp thời biểu dương những gương điển hình tiên tiến và đã kịp thời động viên những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong quá trình thực hiện phong trào, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc xây dựng thôn, làng văn hóa trong đời sống xã hội, trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã nhà.

2. Kết quả thực hiện 19 tiêu chí:

Qua rà soát theo quy định của bộ tiêu chí mới, tính đến nay, xã đã đạt được 12 tiêu chí, cụ thể: Tiêu chí 1 – Quy hoạch; Tiêu chí 3 – Thủy lợi; Tiêu chí 4- Điện; Tiêu chí 5 – Trường học; Tiêu chí 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8 – Thông tin tuyên truyền; Tiêu chí 12- Lao động có việc làm; Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất; Tiêu chí 14- Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí 15- Y Tế; Tiêu chí 16- Văn hóa, Tiêu chí 19- Quốc phòng và an ninh.

Các tiêu chí chưa đạt gồm 07 tiêu chí cụ thể như sau: Tiêu chí 2 - Đường giao thông; Tiêu chí 6- Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 9- Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 - Thu Nhập, Tiêu chí số 11- Hộ Nghèo; Tiêu chí số 17- Môi trường và An toàn thực phẩm, Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

3. Thực trạng 19 tiêu chí NTM trên địa bàn xã:

3.1. Tiêu chí 1 - Quy Hoạch:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt tại Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã Kông Lơng Khong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017- 2020.

- Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của xã, đã được UBND huyện phê duyệt.

Tự đánh giá: đạt.

3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:

- Trong năm 2018, được sự quan tâm của cấp trên, trên địa bàn xã đã được đầu tư 02 tuyến đường BTXM với tổng chiều dài 1.960m. Nâng tỷ lệ đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt tỷ lệ 77,77 % (17.13/22,23 km).

- Đường trục thôn, làng được cứng hóa đạt tỷ lệ 29,8% (2,21/7,43 km)

- Trong năm 2018, đã đầu tư nâng cấp 01 tuyến đường nội đồng, nâng tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đạt tỷ lệ 30,1% (18,1/60 km)

Tự đánh giá: chưa đạt.

3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:

- Chỉ tiêu - Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên:

Do diện tích đất sản xuất cây mía chiếm 78% diện tích đất nông nghiệp mà nhu cầu nước tưới đối với diện tích mía hiện nay ít. Các diện tích lúa ruộng chủ động được nước tưới chiếm 65%.

Vì những nội dung trên, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu và cấp nước cho sản xuất trên địa phương chưa đảm bảo so với nhu cầu. Tuy nhiên vì địa bàn không thể xây dựng thêm Đập chứa nước nên chỉ có thể thực hiện việc đề nghị cấp trên hỗ trợ cho nhóm hộ đào ao hoặc hộ dân tự đào ao tích nước chống hạn phục vụ sản xuất.

- Chỉ tiêu đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ:

+ Đã có Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phân công thành viên phụ trách; có đội xung kích tình nguyện.

+ Có Kế hoạch, phương án Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được phê duyệt và triển khai thực hiện đảm bảo.

+ Cán bộ cấp xã tham gia trực tiếp công tác Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ.

Tự đánh giá: đạt.

3.4. Tiêu chí số 4 - Điện

- Chỉ tiêu 4.1- Hệ thống điện đạt chuẩn:

+ Trên địa bàn xã có 11 trạm biến áp, trong đó số trạm đạt yêu cầu 11 trạm, lắp đặt thêm 3 trạm biến áp.

+ Mạng lưới điện quốc gia đã được phủ rộng khắp đến 12/12 thôn, làng trên địa bàn xã; Hệ thống điện được lắp đặt đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện, tuy nhiên vẫn còn một số hộ dân sống tự phát ngoài khu dân cư sử dụng trụ tạm để kéo điện.

- Chỉ tiêu 4.2 - Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn:

Toàn xã có 1.139 hộ, đến nay đã có 1.118 hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn, đạt 98% so với tổng số hộ.

Tự đánh giá: đạt chuẩn.

3.5. Tiêu chí số 5 - Trường học

Hiện có 03/3 trường đã được công nhận đạt chuẩn là trường THCS và trường Tiểu học, trường Mẫu giáo Kông Long Không, chiếm tỷ lệ 100%.

Tự đánh giá: đạt.

3.6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa:

3.6.1. Chỉ tiêu 6.1 - Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã:

- Nhà văn hóa – khu thể thao xã:

+ Về Diện tích đất quy hoạch: đã đảm bảo theo quy định (Quy định diện tích nhà văn hóa xã: $\geq 200\text{m}^2$, khu thể thao: $\geq 500\text{m}^2$).

+ Về Quy mô xây dựng: 01 nhà cấp 4 một tầng đã được xây dựng với 235m^2 . Kèm theo đó là công trình phụ như nhà để xe, nhà vệ sinh, vườn hoa và các phòng chức năng đã có như phòng đài truyền thanh, phòng làm việc của Chủ nhiệm, phòng đọc sách, phòng hoạt động của các câu lạc bộ đảm bảo theo Quyết định 250/QĐ-UBND ngày 23/03/2017 của UBND tỉnh Gia Lai.

+ Về Trang thiết bị: Bàn, ghế hội trường; phong màn; thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang chuyên dùng hoạt động văn nghệ; thiết bị truyền thanh, tủ giá sách, báo, tạp chí... Các dụng cụ thể dục thể thao chuyên dùng đảm bảo theo từng môn như bóng chuyền, dây kéo co, gậy, nỏ, kà kheođã đảm bảo.

+ Cơ cấu tổ chức: Chưa thành lập trung tâm Văn hóa – Thể thao xã.

+ Kinh phí hoạt động: Đã được phân bổ nhưng còn ít, chưa đảm bảo để tổ chức nhiều các hoạt động thể dục thể thao.

+ Hoạt động văn hóa văn nghệ: đảm bảo theo quy định.

+ Hoạt động thể dục thể thao: đảm bảo theo quy định.

+ Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: đảm bảo theo quy định.

+ Chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ: Đã triển khai hướng dẫn nghiệp vụ văn hóa, thể thao.

- Nhà văn hóa – khu thể thao thôn, làng:

+ Về Diện tích đất quy hoạch: hiện nay 9/10 thôn, làng có nhà văn hóa, khu thể thao đảm bảo quy định (Quy định diện tích nhà văn hóa thôn, làng: $\geq 100\text{m}^2$, khu thể thao: $\geq 200\text{m}^2$, có 100% thôn, làng có nhà văn hóa trong đó có 50% đạt chuẩn)

+ Về Quy mô xây dựng: Các nhà văn hóa thôn, làng đều có chỗ ngồi, sân khấu đảm bảo quy định nhưng chưa có các công trình phụ trợ: nơi để xe, khu vệ sinh, vườn hoa..

+ Về Trang thiết bị: Có 9/10 nhà rộng đã có trang thiết bị bên trong của hội trường như: bộ trang âm, bộ trang trí, khánh tiết, bàn ghế phục vụ sinh hoạt, đã được trang bị dụng cụ thể thao: phổ thông và truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng.

+ Về kinh phí hoạt động thường xuyên: được kinh phí hoạt động thường xuyên.

+ Cơ cấu tổ chức: chưa đảm bảo theo quy định.

+ Kết quả thu hút nhân dân tham gia hoạt động: đảm bảo theo quy định.

3.6.2. Chỉ tiêu 6.2 - Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đã có

3.6.3. Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: đạt 90%.

Tư đánh giá: chưa đạt.

3.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Hiện tại, địa phương chưa có khả năng và chưa đủ điều kiện để xây dựng chợ vì thực tế tại trung tâm xã có 6 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ chủ yếu kinh doanh mua bán thực phẩm, tạp hoá. UBND xã tập trung các điểm bán thức ăn về khu vực cạnh HTX (mượn tạm khu quy hoạch của huyện) để có điểm mua bán, trao đổi hàng hóa tập trung làm tiền đề cho việc quy hoạch, xây dựng chợ vào những năm tiếp theo.

Tư đánh giá: đạt chuẩn.

3.8 Tiêu chí 8 – Thông tin, truyền thông:

- *Chỉ tiêu 8.1 -Xã có điểm phục vụ bưu chính.*

Tại trung tâm xã đã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông đạt chuẩn theo quy định. Hai điểm internet tại trung tâm xã đáp ứng cho nhu cầu sử dụng tại khu trung tâm xã.

- *Chỉ tiêu 8.2 - Xã có dịch vụ viễn thông, internet.*

Có Internet đến thôn, làng: Đã có 4 Trạm phát sóng điện thoại di động đáp ứng việc tiếp nhận và chuyển tải các thông tin phục vụ cho sản xuất và đời sống trên địa bàn toàn xã.

- *Chỉ tiêu 8.3 - Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.*

Xã đã được trang bị đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, làng đạt chuẩn.

- *Chỉ tiêu 8.4 - Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.*

Xã đã có ứng dụng mail công vụ, hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong công tác quản lý, điều hành. Tỷ lệ máy tính/ số cán bộ, công chức của xã đạt 100%. Các máy tính đã được nối mạng internet.

Hiện nay xã đã hoàn thành dựng trang thông tin thành phần của xã và đã đi vào hoạt động.

Tư đánh giá: Đạt.

3.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:

- Số nhà tạm, dột nát còn 88 nhà, tỷ lệ 7,7%.

- Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 50%.

Tư đánh giá: chưa đạt.

3.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập:

Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2018 của xã là 23,310 triệu đồng/người/năm.

Tư đánh giá: chưa đạt.

3.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo:

Hộ nghèo năm 2018 là 212 hộ - 815 khẩu chiếm 18,61%.

Tư đánh giá: chưa đạt.

3.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm:

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động: có 2250/2480 lao động có việc làm thường xuyên, đạt 91%.

Tư đánh giá: đạt.

3.13. Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất:

Đã thành lập Hợp tác xã NN,DV&XD Kông Long Khong vào 10/5/2018, HTX đã hoàn thành các thủ tục công nhận theo quy định. Đang triển khai các hoạt động kinh doanh phân bón, thực hiện liên kết hợp đồng với Doanh nghiệp đầu tư và tiêu thụ một số nông sản.

Tư đánh giá: đạt.

3.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo:

- Chỉ tiêu 14.1 - Phổ cập GD mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

Đã hoàn thành và được công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiểu học đúng độ tuổi, trung học cơ sở.

- Chỉ tiêu 14.2 - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp):

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học bậc trung học phổ thông, bổ túc trung học, học nghề (tại các trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc trường dạy nghề) đạt 85 %.

- Chỉ tiêu 14.3 - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25%, trong đó:

+ Sơ cấp (3 tháng trở lên): 55 %.

+ Trung cấp, cao đẳng: 27 %.

+ Đại học: 18 %.

Tư đánh giá: đạt.

3.15. Tiêu chí số 15 về Y tế:

- Chỉ tiêu 15.1 - Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: đạt 100%.

- Chỉ tiêu 15.2 - Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế:

Xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo Quyết định số: 48/QĐ-UBND, ngày 03/2/2016 của UBND Tỉnh Gia Lai “về việc công nhận 46 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Gia Lai đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã từ năm 2015”).

- Chỉ tiêu 15.3 - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): tính đến nay tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi trên địa bàn xã chiếm 14,82% (Theo quy định $\leq 31,4\%$).

Tư đánh giá: đạt.

3.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa:

Trên địa bàn xã, tính đến nay có 9/10 thôn, làng đã được công nhận thôn, làng văn hoá và đạt 90% trong tổng số. (Theo quy định $\geq 70\%$).

Tư đánh giá: đạt.

3.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm:

- **Chỉ tiêu 17.1 - Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định:** hiện nay tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn xã đạt 97,2% (Theo quy định $\geq 95\%$), chưa có kết luận kiểm tra về sử dụng nước sạch (Theo quy định $\geq 50\%$).

- **Chỉ tiêu 17.2 - Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:** hiện trên địa bàn xã có 01 Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, 01 trang trại chăn nuôi heo hoạt động đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- **Chỉ tiêu 17.3 - Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn**
Hàng năm, thông qua các kế hoạch như Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường Thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn..., UBND xã đã phát động phong trào trồng cây xanh tại khuôn viên nhà riêng các làng, khu thể thao, đường làng..., tổ chức dọn vệ sinh, khơi thông cống rãnh để tạo cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- **Chỉ tiêu 17.4 - Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch**

Hiện trên địa bàn xã có 10/10 thôn, làng đều có nghĩa địa riêng, việc chôn cất đều thực hiện trong nghĩa địa, tuy nhiên chưa được đầu tư cấm mốc theo quy hoạch và chưa có quy chế quản lý nghĩa địa.

- **Chỉ tiêu 17.5 - Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định**

+ Về nước thải: việc thoát nước thải tại mỗi hộ gia đình được thực hiện đảm bảo, hàng năm, UBND xã đều xây dựng kế hoạch tổ chức dọn vệ sinh, khơi thông cống, rãnh thoát nước, không để ngập úng, tù đọng nước thải trong khu dân cư.

+ Về chất thải rắn: Trong năm, xã Kông Long Khong được chọn triển khai thí điểm phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

+ Về rác thải sinh hoạt: Trên địa bàn xã chưa đầu tư bãi rác tập trung mà vận động các hộ tự đào hố rác tại hộ gia đình để xử lý rác.

Các thôn, làng đều có Hương ước, quy ước của thôn, làng được UBND huyện phê duyệt, trong đó có nội dung cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải rắn, nước thải.

- **Chỉ tiêu 17.6 - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:**

Tính đến nay trên địa bàn xã có 379/1139 hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước sinh hoạt) hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 33,2 % (Theo quy định $\geq 70\%$).

- **Chỉ tiêu 17.7 - Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:** trên địa bàn xã tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh đạt 51,3% (Theo quy định $\geq 60\%$).

- **Chỉ tiêu 17.8 - Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm**

+ Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã chưa được triển khai ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn;

+ Trên địa bàn xã có 11 hộ đã có Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và còn hiệu lực.

Tự đánh giá: chưa đạt.

3.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- **Chỉ tiêu 18.1 - Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:**

Tính đến nay, có 9/22 cán bộ, công chức xã đạt chuẩn đạt 27 %.

- **Chỉ tiêu 18.2 - Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định**

Hiện nay, đã có đầy đủ Tổ chức Đảng; chính quyền, Tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn TNCSHCM, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- **Chỉ tiêu 18.3 - Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"**

Theo kết quả đánh giá, xếp loại năm 2018, Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh".

- **Chỉ tiêu 18.4 - Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên**

Theo kết quả đánh giá, xếp loại năm 2018, có 5/5 Tổ chức chính trị - xã hội của xã xếp loại khá trở lên, đạt 100% (cụ thể: UBMTTQ xã, Đoàn TNCSHCM, Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh xã đạt loại đạt loại A; Hội phụ nữ đạt loại B (Theo quy định 100%).

- **Chỉ tiêu 18.5- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:**

Hiện nay xã đã được UBND huyện đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quyết định số 179/QĐ-UBND, ngày 31/01/2019 của UBND huyện Kbang "Về việc công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018".

- **Chỉ tiêu 18.6 - Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội**

+ Có 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.

+ Trên địa bàn xã, tình trạng tảo hôn được giảm dần qua các năm. Không có tình trạng bị cưỡng ép kết hôn.

+ Xã chưa thực hiện tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống đài truyền thanh xã mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục.

+ Xã đã có mô hình địa chỉ tin cậy cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng.

Tự đánh giá: chưa đạt.

3.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng an ninh

- Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự xã đã hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng được giao, lực lượng dân quân được xây dựng “vững mạnh, rộng khắp”.

- Trên địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút).

Tự đánh giá: Đạt.

III. Các giải pháp thực hiện các tiêu chí trong năm 2019:

1. Các giải pháp thực hiện các tiêu chí được giao hoàn thành trong năm 2019:

1.1 Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa

- Đề nghị UBND huyện phê duyệt Phương án thành lập trung tâm VH-TT xã và đi vào hoạt động.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đảm bảo phục vụ nhu cầu của nhân dân.

- Xây dựng công trình vệ sinh, hàng rào, cổng ngõ cho 9/10 thôn, làng.

- Đầu tư thêm một số dụng cụ thể thao như nỏ, kà kheo, dây kéo co, dụng cụ đẩy gậy và một số dụng cụ tập thể thao ngoài trời...phối hợp các ban ngành đoàn thể thành lập câu lạc bộ cho các đối tượng trên địa bàn xã.

- Vận động trưởng thôn cùng với cộng tác viên trung tâm văn hóa tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ. Xã hội hóa để mua sắm thêm bàn ghế, thiết chế và dụng cụ thể thao các thôn, làng.

- Kinh phí đề nghị huyện hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà vệ sinh các thôn, làng và bàn ghế, thiết chế cho nhà văn hóa xã.

1.2 Tiêu chí số 10 – Thu nhập

Vận động nhân dân sản xuất đạt và vượt về diện tích, năng suất kế hoạch giao về sản xuất vụ mùa năm 2019, vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, ứng dụng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao như trồng cây ăn quả như Bơ, quýt đường, chanh dây, mô hình trồng rừng trên đất đồi, đất nông nghiệp sản xuất kém hiệu quả...

Thực hiện liên kết đầu tư và tiêu thụ một số mặt hàng nông sản với công ty Đồng Giao, đầu tư tư Mang Yang để giảm diện tích mía đang bị phá vỡ quy hoạch và giá cả thấp.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất như chương trình 135, chương trình 30a, chương trình nông thôn mới để cuối năm 2019 xã đạt tiêu chí số 10 với thu nhập 41 triệu đồng/người/năm.

2. Giải pháp thực hiện nâng cao tỷ lệ đạt 50% của các tiêu chí chưa hoàn thành:

2.1. Tiêu chí số 2 - Về giao thông

- Trong năm 2019, UBND xã được giao 1.283 triệu đồng từ chương trình 135. Và vốn bổ sung của UBND tỉnh là 3.800 triệu đồng. UBND xã thực hiện các tuyến đường trục xã và nội làng trong năm 2019 xã đạt 80% đường được BTXM và đạt 70% km đường nội làng.

- Đường nội đồng: Thực hiện cấp phối, xử lý cứng hóa, bố trí rọ đá, cống thoát nước tại các tuyến đường đã đăng ký thực hiện năm 2019 đảm bảo việc vận chuyển nông sản từ nguồn sự nghiệp giao thông của xã năm 2019.

2.2. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư

Xây dựng Kế hoạch chi tiết rà soát đánh giá nguồn lực – Nhu cầu hộ gia đình trên địa bàn xã.

Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện tạo điều kiện để hộ dân vay vốn xóa nhà tạm. UBND xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể vận động và trích quỹ xóa nhà tạm hỗ trợ để hộ nâng cấp nhà ở đảm bảo 3 cứng.

Vận động hộ gia đình tự chỉnh trang nhà cửa, làm hàng rào, nhà vệ sinh, nhà tắm đảm bảo cuối năm 2019 đạt 50% hộ gia đình có nhà tắm, nhà vệ sinh, hàng rào công ngõ.

2.3. Tiêu chí 11 – hộ nghèo:

Xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2019 triển khai tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, nguyên nhân nghèo và nhu cầu hỗ trợ của từng hộ, phân công các Đoàn thể, cán bộ, Đảng viên... phụ trách, theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ đến từng hộ nghèo bằng các hình thức như hỗ trợ về vốn, hướng dẫn kiến thức sản xuất trồng trọt và chăn nuôi, hỗ trợ giống vật nuôi, vật tư phân bón, ... của các chương trình như 30a, chương trình 135, chương trình nông thôn mới trong hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2019 tạo mọi điều kiện để hộ nghèo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Hiện nay hộ nghèo trên địa bàn xã 212/1139 hộ đạt 18,61% phần đầu cuối năm 2019 còn 132 hộ chiếm 11,59.

2.4. Tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các ngành chuyên môn có liên quan thực hiện rà soát và hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các thủ tục về đảm bảo môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã.

- Vận động người dân xây dựng chỉnh trang nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Thực hiện tốt phân cấp quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, triển khai các công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch thường xuyên kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh, buôn bán thực phẩm trên địa bàn xã

- Thực hiện ký cam kết an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp và lĩnh vực kinh doanh thực phẩm của từng hộ kinh doanh và hộ gia đình.
- Xây dựng phương án thu gom rác trên địa bàn xã.
- Nâng tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường thông qua các chương trình 135, chương trình 30a.

2.5. Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Đào tạo chuẩn hóa cán bộ về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, thay thế cán bộ không đủ kiện về trình độ văn hóa, chuyên môn để đến năm 2020 đạt chuẩn.
- Rà soát, lập thủ tục đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Thực hiện tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống đài truyền thanh xã mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục.
- Thành lập mô hình địa chỉ tin cậy cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng.

3. Các giải pháp khác:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân bằng nhiều hình thức thiết thực nhất, đẩy mạnh phong trào “*Kông Long Khong chung sức chung lòng xây dựng nông thôn mới*”, phong trào “*toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” gắn với xây dựng nông thôn mới.
- Củng cố Ban chỉ đạo, Ban quản lý, ban giám sát cộng đồng và Ban phát triển các thôn, làng để nâng cao chất lượng hoạt động.
- Huy động mọi nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Trong đó chú trọng huy động nguồn lực trong nhân dân. Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các nguồn lực tài chính từ các chương trình, dự án, ngân sách nhà nước...

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đảng ủy, UBND xã, BCĐ, BQL, BGS cộng đồng: Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các nội dung, nhiệm vụ giải pháp kế hoạch hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2019 trong kế hoạch này.

Thực hiện theo nội dung phân công tại Quyết định số: 37/QĐ-UBND, ngày 12/04/2018 của UBND xã “v/v thành lập Bộ phận thường trực để tham mưu, giúp việc cho Ban quản lý CT MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã”

2. Ban phát triển các thôn, làng:

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức cho nhân dân cam kết thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Vận động các hộ dân tham gia đóng góp nguồn lực, hiến đất, đóng góp bằng tiền mặt để xây dựng, đồng thời theo dõi, giám sát việc xây dựng và quản lý sử dụng các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thôn, làng.

- Tổ chức vận động nhân dân tập trung sản xuất nâng cao thu nhập, cải tạo, chỉnh trang làm đẹp nơi ở, làm đủ các công trình vệ sinh, nâng cấp các công trình nhà ở, công trình phụ, khuôn viên, cải tạo vườn tược, tường rào, cổng ngõ.

- Huy động nhân dân trong thôn, làng chỉnh trang khuôn viên nhà sinh hoạt cộng đồng, cắm mốc nghĩa địa, phối hợp với CC ĐC-XD xã xây dựng quy chế quản lý để đảm bảo sử dụng lâu dài, có quy hoạch.

3. Công chức NN – MT xã:

Tham mưu UBND xã thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng chương trình nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2019. Tổ chức phụ trách thực hiện tiêu chí số 3 – Về thủy lợi, tiêu chí số 10 – Thu nhập, tiêu chí số 13 – Về tổ chức sản xuất và tiêu chí số 17 – Về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

4. Công chức Văn hóa – thông tin:

Xây dựng kế hoạch thực hiện hoàn thành tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa. Phối hợp với CC NN – MT xã tham mưu thực hiện tiêu chí số 7 - Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, tiêu chí số 17 – Về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Tham mưu tổ chức các hoạt động VHVN – TDTT đảm bảo theo quy định.

Tiếp tục thực hiện duy trì các tiêu chí đã đạt gồm tiêu chí số 4 – Điện, tiêu chí số 8 – Thông tin truyền thông và tiêu chí số 16 – Văn hóa.

5. Công chức LĐTB và XH:

Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện đạt các tiêu chí số 09 - Nhà ở dân cư, tiêu chí số 11 – Hộ nghèo, tiêu chí 12 – Lao động việc làm.

6. Công chức VP-TK xã:

Phối hợp với công chức TP – HT xã tổ chức thực hiện hoàn thành tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật và phối hợp với CC NN – MT xã thực hiện tiêu chí số 10 – Thu nhập.

7. Công chức ĐC – XD xã:

Tổ chức thực hiện hoàn thành tiêu chí số 1 – Quy hoạch và tiêu chí số 2 – Giao thông.

8. Công an, xã đội:

Đảm bảo duy đạt tiêu chí số 19 – Về Quốc phòng an ninh.

9. Ủy ban MTTQVN xã: Phối hợp với Ban quản lý xã xây dựng phương án huy động đóng góp để xây dựng nông thôn mới, đồng thời vận động cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng khu dân cư đóng góp bằng nhiều hình thức: Hiến đất, cây cối hoa màu, vật liệu, tay nghề, ngày công lao động, tiền mặt... để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đường giao thông, đường nội đồng, phát triển sản xuất kinh doanh. Tổ chức thực hiện cuộc vận động *“làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số”* để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, gắn với cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*.

10. Hội nông dân: Vận động, huy động trong hội viên nông dân tập trung xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, kinh nghiệm sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh để góp phần thực hiện hoàn thành tiêu

11. Hội liên hiệp phụ nữ: Tăng cường công tác vận động hội viên tích cực hưởng ứng, tham gia các chỉ tiêu, kế hoạch tham gia xây dựng nông thôn mới. Phối hợp, vận động các hộ gia đình, cá nhân sửa chữa nhà cửa, tường rào, cổng ngõ, vườn tược khang trang sạch đẹp gắn với thực hiện cuộc vận động “*xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”. Chỉnh trang nhà cửa, hàng rào, cổng ngõ phấn đấu đạt tiêu chí số 9 - nhà ở dân cư.

13. Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi xã: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên tích cực đi đầu phong trào xây dựng nông thôn mới. Đồng thời thực hiện chức năng giám sát thực hiện chương trình nông thôn mới, gắn với các đoàn thể thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số.

15. Trạm y tế xã: Tham mưu BQL xã, chủ động xây dựng kế hoạch, có giải pháp cụ thể nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

Nơi nhân:

- TT BCĐ XD NTM huyện;
- Văn phòng NTM huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Thành viên BQL CT MTQG xã;
- Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã;
- Các nhà trường, trạm Y tế xã;
- 12 thôn, làng;
- Lưu VT.

CHỦ
NGUYỄN

Nguyễn Văn Bắc